

Bản án số: 100/2019/HC-PT

Ngày 22 - 7 - 2019

V/v “*kiếu kiện yêu cầu hủy giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Quốc Cường**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trương Minh Tuấn**

Bà **Lê Thúy Cầu**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 88/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 01 năm 2019 về “*kiếu kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2018/HC-ST ngày 07-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 753/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần H, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi – Có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đỗ Tấn Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh (*theo Hợp đồng ủy quyền ngày 29/6/2018*) – Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thị trấn M, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Văn M, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi – Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn N, chức vụ: Chủ tịch Ủy

ban nhân dân xã Đ – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đỗ Tấn Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh (theo *Hợp đồng ủy quyền* ngày 29/6/2018) – Có mặt.

- Ông Phạm Thanh L, sinh năm 1972; địa chỉ: tỉnh Đồng Nai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Bá N1, sinh năm 1958; địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi (theo *giấy ủy quyền* ngày 09/10/2018) – Vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Trần H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của ông Trần H là ông Đỗ Tấn Đ trình bày thể hiện:

Gia đình ông Trần H sống trên thửa đất số 843, tờ bản đồ số 1 tại thôn P, xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1984. Năm 1990, thực hiện chủ trương của Nhà nước, ông Trần H đã đăng ký ruộng đất của thửa đất số 843, tại quyền số 02 sổ Đăng ký ruộng đất (*mẫu 5b*) ngày 28-12-1990. Ngày 24-8-1991, ông Trần H được UBND huyện M1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 874QSĐĐ/1/28 tại thửa đất số 843, tờ bản đồ số 1 tại thôn P, xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi. Gia đình ông Trần H sử dụng ổn định trên 20 năm, hàng năm ông H đều nộp thuế nhà đất đầy đủ cho địa phương. Năm 1999, do mưa bão làm nhà ông H bị hư hỏng nặng nên gia đình ông phải tạm dọn đi nơi khác.

Năm 2004, gia đình ông Phạm Thanh L trở về tranh chấp thửa đất trên và được Tòa án nhân dân huyện M1 và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiều lần xét xử. Ngày 01-9-2008, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự và ban hành Bản án số 81/2008/DSPT v/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn bà Phan Thị H và bị đơn ông Trần H, bà Đỗ Thị B. Sau khi nhận được bản án trên thì ông làm đơn khiếu nại. Qua Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 85/2018/TB-TA ngày 26-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì ông H biết được ngày 19-4-2016 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định số 1423/QĐ-TANDCCĐN ngày 19-4-2016 v/v yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án để xem xét, giám đốc việc xét xử. Như vậy, Bản án số 81/2008/DSPT ngày 01-9-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn chưa có hiệu lực.

Tuy nhiên, ngày 26-4-2018 UBND xã Đ đã trả lời đơn cho ông H được biết UBND huyện M1 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 920210, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00641 ngày 20-3-2017 cho ông Phạm Thanh L 300m<sup>2</sup> nằm trong 500m<sup>2</sup> đất mà UBND huyện M1 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 874QSĐĐ/1/28 ngày 24-8-1991 cho ông H tại thửa đất số 843.

UBND huyện M1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 920210, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00641 ngày 20-3-2017 cho ông Phạm Thanh L tại thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 7, diện tích 300m<sup>2</sup> địa chỉ: Xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi là trái quy định pháp luật. Vì vậy, ông Trần H yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 20-3-2017 cho ông Phạm Thanh L tại thửa đất số 1074.

2. Ông Trần Văn M là người đại diện theo pháp luật của UBND huyện M1 trình bày thể hiện:

Thửa đất số 843, tờ bản đồ số 01 (bản đồ 299/TTg) có nguồn gốc là của bà Phan Thị H đã xây dựng nhà ở từ trước năm 1984. Năm 1984, vị trí đất này thuộc diện quy hoạch để cải tạo đồng ruộng, lúc này gia đình bà H khó khăn nên tự nguyện đi xây dựng kinh tế mới ở tỉnh Đồng Nai. Ngày 19-10-1984, bà H cùng các người con của bà gồm Phạm Thị Thanh L1, Phạm Thanh L, Phạm Thanh V, Phạm Thị Mỹ U đã thỏa thuận lập giấy bán nhà tọa lạc trên thửa đất nêu trên cho vợ chồng ông Trần H, cụ thể “bán một cái nhà dưới lợp tranh vách đất, một bộ khung nhà trên và vách đất, hai chuồng heo, một nhà bếp, hai cây dừa, một giếng nước (*chung*), một cầu tiêu, một số đá xây xung quanh nhà trên và nhà dưới cùng cây cối hoa màu hiện có trong vườn với số tiền là 7.500 đồng. Riêng đất ở tôi giao lại cho Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp I Đ quản lý, vì khu này thuộc diện quy hoạch của nhà nước, hoàn cảnh gia đình ông Trần H ở chung với cha mẹ chật hẹp, anh em đông nên xin HTX nông nghiệp ở tạm và quản lý khu vườn này để sản xuất trồng hoa màu trong một thời gian, khi nào Nhà nước quy hoạch thì vợ chồng ông Trần H phải dỡ nhà đi nơi khác, giao lại đất cho HTX, nhà nước quản lý”.

Tuy nhiên, do đất không bị quy hoạch nên ông H không giao trả lại đất cho nhà nước quản lý mà tiếp tục sử dụng, kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 24-8-1991, với diện tích 500m<sup>2</sup>. Nhưng qua kiểm tra, rà soát thì việc cấp Giấy chứng nhận cho ông H không đúng. Do đó, UBND huyện đã thu hồi tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 25-01-2006.

Năm 1999 lũ lụt nên ngôi nhà mà ông Trần H mua của bà Phan Thị H bị hư hỏng nặng nên gia đình ông H phải chuyển chỗ ở khác. Đến năm 2004 thì nhà bị sập đổ hoàn toàn.

Năm 2004, bà Phan Thị H nghe thông tin ông Trần H chuyển nhượng thửa đất trên cho người khác, nên ủy quyền cho con trai là ông Phạm Thanh L gửi đơn đến UBND xã Đ để yêu cầu giải quyết tranh chấp với ông Trần H, được UBND xã Đ tổ chức hòa giải vào các ngày 31-8-2004; 05-5-2005 nhưng không thành. Do đó, ông Phạm Thanh L gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện M1 để được xem xét giải quyết tranh chấp đất với ông Trần H. Tòa án nhân dân huyện M1 thụ lý và giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 01/2006/DS-ST ngày 20-3-2006 tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh L là người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị H yêu cầu buộc vợ chồng ông Trần H, bà Đỗ Thị B trả lại đất cho bà H, có diện tích 442,42m<sup>2</sup> tại thửa đất số 698, tờ bản đồ số 7 của xã Đ. Tạm giao quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Trần H, bà Đỗ Thị B có diện tích đo đạc thực tế là 442,42m<sup>2</sup>.

Ông Phạm Thanh L kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã giải quyết tại Bản án phúc thẩm số 37/2006/DSPT ngày 25-7-2006, tuyên xử: Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2006/DS-ST ngày 20-3-2006 của Tòa án nhân dân huyện M1, chấp nhận đơn khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất của bà Phan Thị H. Buộc vợ chồng ông Trần H và bà Đỗ Thị B phải trả lại đất cho bà Phan Thị H có diện tích thực tế là 442,42m<sup>2</sup> tại thửa đất số 698, tờ bản đồ số 7 bộ địa chính xã Đ.

Ông H khiếu nại Bản án phúc thẩm số 37/2006/DSPT ngày 25-7-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân tối cao giải quyết tại Bản án số 164/2007/DS-GĐT ngày 25-6-2007, tuyên xử: Hủy bản án phúc thẩm dân sự số 37/2006/DSPT ngày 25-7-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 26-4-2008, Tòa án nhân dân huyện M1 xét xử lại vụ án tại Bản án sơ thẩm số 05/2008/DS-ST, tuyên xử giống Bản án sơ thẩm số 01/2006/DS-ST ngày 20-3-2006 mà Tòa án nhân dân huyện M1 đã tuyên xử trước đó.

Ông Phạm Thanh L kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết tại Bản án phúc thẩm số 81/2008/DSPT ngày 01-9-2008, tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 05/2008/DS-ST ngày 26-4-2008 và đình chỉ giải quyết vụ án. Việc bà H kiện đòi lại đất đã giao cho HTX quản lý là không đúng pháp luật, trong trường hợp này khi bà H giao đất theo quy hoạch để HTX làm mương kênh thủy lợi, nhưng HTX không làm mương kênh thủy lợi, không thuộc quy hoạch nữa thì có thể làm đơn gửi cơ quan chức năng có thẩm quyền huyện M1 để xem xét giải quyết phù hợp với đạo lý và pháp lý. Đối với ông Trần H không có một quyền lợi nào đối với thửa đất số 698, tờ bản đồ số 7 (*bản đồ đo vẽ năm 2004*) của xã Đ với diện tích thực tế là 442,42m<sup>2</sup>.

Căn cứ Bản án phúc thẩm số 81/2008/DSPT ngày 01-9-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, bà Phan Thị H có đơn xin cấp đất để xây dựng nhà ở (*đơn đề ngày 24-6-2009*), xin lại phần diện tích đất mà gia đình bà đã giao cho HTX để quy hoạch làm mương kênh thủy lợi nhưng không được HTX quy hoạch. Do đó, bà có nhu cầu xin lại diện tích được đo đạc thực tế là 442,42m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 698, tờ bản đồ số 7 (*bản đồ đo vẽ năm 2004*) của xã Đ để xây dựng nhà ở, thờ phụng ông bà, tổ tiên và được Hội đồng xét cấp đất của xã Đ thống nhất giao cho bà H diện tích 300m<sup>2</sup> để xây dựng nhà ở thờ cúng ông bà, tổ tiên. UBND xã Đ đã lập hồ sơ đề nghị và UBND huyện M1 ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 12-3-2010 về việc giao đất cho bà Phan Thị H để xây dựng nhà ở tại thửa đất số 962, tờ bản đồ số 7, diện tích 300m<sup>2</sup> và bà H đã thực hiện nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ cho nhà nước vào ngày 27-4-2010.

Tuy nhiên, UBND xã Đ lập biên bản giao đất thực địa cho bà H với diện tích là 415m<sup>2</sup> (*trong đó có 300m<sup>2</sup> giao theo Quyết định giao đất số 69/QĐ-UBND ngày 12-3-2010 của UBND huyện và 115m<sup>2</sup> diện tích còn lại của thửa đất số 698, tờ bản đồ số 7 cho bà H để sử dụng vào mục đích sản xuất hoa màu*) là không đúng quy định của pháp luật, trái với thẩm quyền nên dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 278872, số vào sổ CH.00056, cấp ngày 21-10-2010 cho bà Phan Thị H tại thửa đất số 972, tờ bản đồ số 7, diện tích 415m<sup>2</sup> (*trong đó có diện tích 115m<sup>2</sup> mà UBND xã Đ giao cho bà H không đúng thẩm quyền*) là không đúng diện tích so với

Quyết định giao đất số 69/QĐ- UBND ngày 12-3-2010 của UBND huyện M1. Do đó, UBND huyện đã thu hồi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 03-9-2015 là đúng quy định.

Ngày 20-12-2016, các người con của bà Phan Thị H (*bà H đã chết năm 2013*) thống nhất thừa kế lại toàn bộ thửa đất số 962, diện tích 300m<sup>2</sup> cho ông Phạm Thanh L trọn quyền sử dụng tại văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 1356 được Văn phòng Công chứng M chứng nhận ngày 20-12-2016 và được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 920210, số vào sổ CH00641, cấp ngày 20-3-2017 cho ông Phạm Thanh L, tại thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 7, diện tích 300m<sup>2</sup> là đúng quy định của pháp luật, đúng với Quyết định giao đất để xây dựng nhà ở số 69/QĐ-UBND ngày 12-3-2010 của UBND huyện M1.

Ông Trần H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 9202.10, số vào sổ CH00641, cấp ngày 20-3-2017 cho ông Phạm Thanh L, tại thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 7, diện tích 300m<sup>2</sup> là không có cơ sở.

3. Ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo pháp luật của UBND xã Đ trình bày thể hiện:

Căn cứ Bản án phúc thẩm số 81/2008/DSPT ngày 01-9-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, bà Phan Thị H có đơn xin cấp đất để xây dựng nhà ở (*đơn đề ngày 24-6-2009*), xin lại phần diện tích đất mà gia đình bà đã giao cho HTX để quy hoạch làm mương kênh thủy lợi nhưng không được HTX quy hoạch. Do đó, bà có nhu cầu xin lại diện tích được đo đạc thực tế là 442,42m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 698, tờ bản đồ số 7 (*bản đồ đo vẽ năm 2004*) của xã Đ để xây dựng nhà ở, thờ phụng ông bà, tổ tiên và được Hội đồng xét cấp đất của xã Đ thống nhất giao cho bà H diện tích 300m<sup>2</sup> để xây dựng nhà ở thờ cúng ông bà, tổ tiên. Trên cơ sở đó, UBND xã Đ đã lập hồ sơ đề nghị và UBND huyện M1 ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 12-3-2010 về việc giao đất cho bà Phan Thị H để xây dựng nhà ở tại thửa đất số 962, diện tích 300m<sup>2</sup>, bà H đã thực hiện nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ cho nhà nước.

Năm 2013 bà Phan Thị H chết, ngày 20-12-2016 các con của bà H thống nhất giao cho ông Phạm Thanh L trọn quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 962. Ngày 20-3-2017, UBND huyện M1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Thanh L tại thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 7, diện tích 300m<sup>2</sup> địa chỉ: Xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 13-4-2018, UBND xã Đ nhận được tin báo về việc ông Trần H tự ý nạo vét và xây dựng coi nói thành giếng trên thửa đất số 1074 mà ông Phạm Thanh L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND xã Đ cử tổ công tác gồm cán bộ Tư pháp, Địa chính và Trưởng thôn P đến hiện trường thửa đất số 1074 để kiểm tra và tiến hành lập biên bản đình chỉ đối với ông Trần H.

Ngày 10-5-2018, UBND xã Đ mời ông Trần H và ông Phan Văn M (*người được ông Phạm Thanh L ủy quyền*) đến UBND xã Đ để làm việc và đề nghị ông H phải chấp hành tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng nhà ở trái phép trên thửa đất của ông Phạm Thanh L để giao lại mặt bằng cho ông L quản lý, sử dụng theo đúng quy định. Sau buổi làm việc ông H không nghe thông qua biên bản, không ký vào

biên bản và tự động bỏ về. Hiện nay hai bên đã tự xử lý, tháo dỡ toàn bộ công trình xong và không có phát sinh gì.

Ông Trần H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Phạm Thanh L tại thửa đất số 1074 diện tích 300m<sup>2</sup> là không có cơ sở.

*4. Bà Đỗ Thị B và người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Tấn Đ trình bày thể hiện:*

Thông nhất như trình bày của ông Trần H và đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 920210, sổ vào sổ CH00641 ngày 20-3-2017 của UBND huyện M1 cấp cho ông Phạm Thanh L tại thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 7, diện tích 300m<sup>2</sup> địa chỉ: Xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2018/HC-ST ngày 07-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính. Khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần H về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 920210, sổ vào sổ CH00641 ngày 20-3-2017 của UBND huyện M1 cấp cho ông Phạm Thanh L tại thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 7, diện tích 300m<sup>2</sup> địa chỉ: Xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/11/2018, người khởi kiện ông Trần H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Ông Trần H trình bày giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 920210, sổ vào sổ CH00641 ngày 20-3-2017 của UBND huyện M1 cấp cho ông Phạm Thanh L tại thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 7, diện tích 300m<sup>2</sup> địa chỉ: Xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ *Về tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần H không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho việc khởi kiện và kháng cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Trần H, giữ nguyên quyết định của

Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2018/HC-ST ngày 07-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

*Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về tố tụng:* Kháng cáo của ông Trần H là trong thời hạn luật định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, một số đương sự vắng mặt, tuy nhiên việc cấp tổng đạt giấy triệu tập cho các đương sự đều hợp lệ lần thứ hai. Do vậy, căn cứ vào Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Xét kháng cáo của ông Trần H thấy rằng:*

[2.1] Diện tích 300m<sup>2</sup> tại thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 7, xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi do Ủy ban nhân dân huyện M1 cấp cho ông Phạm Thanh Liên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 920210 ngày 20/3/2017 nguyên là của bà Phạm Thị Hoa (*mẹ ông L*). Kê khai theo Chỉ thị 299/TTg thể hiện tại sổ đăng ký ruộng đất ngày 22/6/1987, mẫu số 5b, quyền số 1, thứ tự 159, thuộc thửa đất số 843, diện tích 500m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 1 xã Đ, huyện M1, tỉnh Nghĩa Bình (*BL-151, 152*).

Bà H và gia đình đã làm nhà ở ổn định từ trước năm 1984. Ngày 19/10/1984, bà H chuyển nhượng toàn bộ tài sản trên thửa đất gồm nhà dưới, công trình phụ, cây cối, hoa màu ... cho vợ chồng ông Trần H với số tiền 7.500đ. Riêng đất ở thì bà H giao cho Hợp tác xã Nông nghiệp I Đ quản lý, vì khu vực này thuộc diện quy hoạch của nhà nước. Việc mua bán có xác nhận của Chủ nhiệm Hợp tác xã với nội dung: “... Đồng thời chị H có cam đoan giao phần đất chị ở hiện nay sau khi đi kinh tế thì Hợp tác xã quản lý (*có giấy giao đất Hợp tác xã giữ*)... Nay anh H đồng ý mua về xin ở tạm ...vì khu này nằm trong quy hoạch cải tạo đồng ruộng...” (*BL-126, 127, 128*). Như vậy, ông Trần H chỉ được quyền ở hữu đối với tài sản trên đất, còn quyền sử dụng đất do Hợp tác xã Nông nghiệp I Đ quản lý.

Việc ông Trần H tiếp tục sử dụng và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 874 ngày 24/6/1991 với diện tích 500m<sup>2</sup>, thửa đất số 843, tờ bản đồ số 1 (*BL-108*) đã xảy ra tranh chấp và được Tòa án các cấp thụ lý xét xử tại các Bản án sơ thẩm số 01/2006/DS-ST ngày 20/3/2006; số 05/2008/DS-ST ngày 26/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện M1. Quyết định giám đốc thẩm số 164/2007/DS-GĐT ngày 25/6/2007 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao. Bản án phúc thẩm số 37/2006/DSPT ngày 25/7/2006; số 81/2008/DSPT ngày 01/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 81/2008/DSPT ngày 01/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2008/DS-ST ngày 26/4/2008 và đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân

huyện M1. Lý do: Ngày 25/01/2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định số 90/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần H. Ông Trần H không còn là người sử dụng đất nữa, mà đất thuộc quản lý nhà nước về đất đai của Ủy ban nhân dân huyện, nên ông H không còn là đối tượng bị kiện của bà H (BL-248, 249, 250).

Tại Thông giải quyết đơn đề nghị số 122/TB-DS ngày 05/8/2016 và số 173/TB-DS ngày 05/10/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với ông Trần H có nội dung: Không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 81/2008/DSPT ngày 01/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Thẩm phán đã trả lời đơn cho đương sự là đúng (BL-269, 270; 272, 273). Như vậy, Bản án dân sự phúc thẩm số 81/2008/DSPT ngày 01/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Ngày 24/6/2009, bà Phan Thị H gửi đơn xin cấp đất để xây dựng nhà ở đối với phần diện tích đất mà gia đình bà đã giao cho Hợp tác xã để quy hoạch (*nhưng không quy hoạch*) và được Hội đồng xét cấp đất của xã Đ thống nhất và lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện M1 quyết định. Tại Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 12/3/2010 của Ủy ban nhân dân huyện M1 đã quyết định cấp cho bà Phan Thị H 300m<sup>2</sup> đất xây dựng nhà ở, thuộc thửa đất số 962, tờ bản đồ số 7. Đồng thời, bà H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ với nhà nước (BL-261). Ủy ban nhân dân huyện M1 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 920210, sổ vào sổ CH00641 ngày 20-3-2017 cho ông Phạm Thanh L (*người thừa kế của bà H*) tại thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 7, diện tích 300m<sup>2</sup> địa chỉ: Xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật (BL-256). Phù hợp với văn bản số 709/UBND-NC ngày 12/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện M1 và văn bản số 41/UBND ngày 12/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Đ gửi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (BL-214 đến 217; 223).

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Trần H không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc khởi kiện và kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, Kháng cáo của ông Trần H là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2018/HC-ST ngày 07-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử và quyết định là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Trần H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần H không phải chịu (*do ông H là người cao tuổi*) theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Bác kháng cáo của ông Trần H. Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ

thẩm số 27/2018/HC-ST ngày 07-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính. Khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần H về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 920210, số vào sổ CH00641 ngày 20-3-2017 của UBND huyện M1 cấp cho ông Phạm Thanh L tại thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 7, diện tích 300m<sup>2</sup> địa chỉ: Xã Đ, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần H được miễn.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu trữ, hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Quốc Cường**